

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Mua thuốc bổ sung để phục vụ công tác khám chữa bệnh
và dự phòng của Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu số ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 11/2016/TT-BYT ngày 11/5/2016 của Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Theo đề nghị của Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn tại Tờ trình số 159/TTr-TTYT ngày 29/11/2016 và đề nghị của Sở Y tế tại Báo cáo thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu số 238 /BC-SYT ngày 08/12/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua thuốc bổ sung để phục vụ công tác khám chữa bệnh và dự phòng của Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn; cụ thể như sau:

1. Phần công việc đã thực hiện: Lập danh mục, lựa chọn quy cách kỹ thuật, phê duyệt dự toán mua sắm các loại thuốc: Giám đốc Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật.

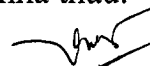
2. Chủ đầu tư/Bên mời thầu: Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn.

3. Đơn vị ký kết và thực hiện hợp đồng mua sắm: Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn.

4. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Gói thầu số	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn thực hiện	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Mua thuốc generic (Gồm 25 mặt hàng - Phụ lục 1 đính kèm)	2.175.474.800	Bao gồm nguồn ngân sách nhà nước, nguồn quỹ bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị	Chỉ định thầu rút gọn	Thương thảo hợp đồng	Hợp đồng trọn gói theo từng mặt hàng thuốc (từng phần độc lập của gói thầu)	Từ tháng 12 năm 2016	Từ khi hợp đồng có hiệu lực đến hết Quý 1 năm 2017.
2	Mua thuốc biệt dược (Gồm 06 mặt hàng - Phụ lục 2 đính kèm)	122.916.500		Chỉ định thầu rút gọn	Thương thảo hợp đồng		Từ tháng 12 năm 2016	Từ khi hợp đồng có hiệu lực đến hết Quý 1 năm 2017.
3	Mua thuốc cổ truyền (Gồm 05 mặt hàng - Phụ lục 3 đính kèm)	1.361.300.000		Chỉ định thầu rút gọn	Thương thảo hợp đồng		Từ tháng 12 năm 2016	Từ khi hợp đồng có hiệu lực đến hết Quý 1 năm 2017.
Tổng giá trị 03 gói thầu:		3.659.691.300	(Bằng chữ: Ba tỷ, sáu trăm năm mươi chín triệu, sáu trăm chín mươi một ngàn, ba trăm đồng)					

Lý do chỉ định thầu rút gọn: Thuốc đã có trong danh mục thuốc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc đã được Giám đốc Sở Y tế phê duyệt nhưng trong năm nhu cầu sử dụng vượt số lượng kế hoạch đã được phê duyệt, theo quy định tại Khoản 5, Điều 79, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.



Điều 2. Giao Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn tổ chức thực hiện công tác lựa chọn nhà thầu theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Trường hợp Đơn vị mua sắm thuốc tập trung của tỉnh tổ chức đấu thầu mua sắm tập trung thuốc hoàn thành, có thông báo cho các cơ sở y tế Thỏa thuận khung về kết quả lựa chọn nhà thầu tập trung theo quy định (tính từ thời điểm nhận được thông báo Thỏa thuận khung), thì Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn phải ngừng ngay việc thực hiện hợp đồng đã ký kết theo kết quả lựa chọn nhà thầu của mình, tiến hành thanh lý hợp đồng và thực hiện ký kết hợp đồng mua thuốc theo Thỏa thuận khung mà Đơn vị mua sắm thuốc tập trung của tỉnh đã ký với các nhà thầu trúng thầu cung cấp thuốc.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VP, K15

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh



Phụ lục 1

GÓI THẦU SỐ 1: MUA THUỐC GENERIC

(Kèm theo Quyết định số 4900 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh Bình Định)

TT	Mã số đấu thầu	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Quy cách, dạng bào chế, đường dùng			Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá mua thuốc tối đa (đồng)	Thành tiền (đồng)
I	NHÓM 1: THUỐC SẢN XUẤT TẠI CÁC CƠ SỞ SẢN XUẤT ĐẠT TIÊU CHUẨN EU-GMP HOẶC PIC/s-GMP THUỘC NƯỚC THAM GIA ICH									
1	N1.329	Pethidin	100mg/ 2ml	Hộp 10 ống 2ml	Dung dịch tiêm. Ống 2ml	Tiêm	Ống	300	15.750	4.725.000
II	NHÓM 3: THUỐC SẢN XUẤT TẠI CÁC CƠ SỞ ĐẠT TIÊU CHUẨN GMP-WHO ĐƯỢC BỘ Y TẾ VIỆT NAM CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN									
2	N3.20	Acyclovir	800mg	5 vi x 5 viên	Viên nén. Viên ép trong vi.	Uống	Viên	6.000	1.245	7.470.000
3	N3.133	Cefaclor	125mg	Hộp 24 gói	Thuốc bột, gói 3g	Uống	Gói	100.000	1.250	125.000.000
4	N3.186	Ciprofloxacin	500mg	Hộp 10 vi x 10 viên	Viên nén bao phim. Viên ép trong vi.	Uống	Viên	100.000	699	69.900.000
5	N1.216	Kali clorid	600mg	Hộp 1 lọ 50 viên nang	Viên nang tác dụng chậm	Uống	Viên	10.000	1.800	18.000.000
6	N3.221	Colchicin	1 mg	Hộp 10 vi x 10 viên	Viên nén. Viên ép trong vi.	Uống	Viên	10.000	218	2.180.000
7	N3.264	Eperison	50mg	Hộp 10 vi x 10 viên	Viên nén bao phim. Viên ép trong vi.	Uống	Viên	100.000	399	39.900.000
8	N3.328	Glucose khan + Natri clorid + Kali clorid + Natri citrat	4,22g (2,7g + 0,52g + 0,3g + 0,58g)	Hộp 20 gói	Thuốc bột. Hộp 20 gói x 4,22g	Uống	Gói	500.000	840	420.000.000

TT	Mã số đầu thầu	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Quy cách, dạng bào chế, đường dùng			Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá mua thuốc tối đa (đồng)	Thành tiền (đồng)
9	N3.329	Glucose khan + Natri clorid + Trinitratumcitrat dihydrat + Kali clorid	27,9g (20g + 3,5g + 2,9g + 1,5g)	Thùng 100 gói	Thuốc bột. Gói 27,9g	Uống	Gói	5.000	1.449	7.245.000
10	N3.354	Isosorbid dinitrat	10mg	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên nén. Viên ép trong vỉ.	Uống	Viên	30.000	332	9.960.000
11	N3.366	Lactobacillus acidophilus	10 ⁸ CFU	Hộp 100 gói	Thuốc bột. Hộp 100 gói	Uống	Gói	400.000	777	310.800.000
12	N3.421	Magnesi sulfat	15%/10 ml	Hộp 10 ống	Dung dịch tiêm. Ống 10ml	Tiêm	Ống	200	2.499	499.800
13	N3.489	Nitroglycerin	2,6mg	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên nang. Viên ép trong vỉ.	Uống	Viên	200.000	1.320	264.000.000
14	N3.491	Nước cất pha tiêm	500ml	Thùng 20 chai x 500ml	Nước cất pha tiêm. Chai 500ml.	Tiêm truyền	Chai	5.000	7.875	39.375.000
15	N3.524	Paracetamol	325mg	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên nén. Viên ép trong vỉ.	Uống	Viên	50.000	89	4.450.000
16	N3.570	Praziquantel	600mg	Hộp 1 vỉ x 4 viên	Viên nén bao phim. Viên ép trong vỉ.	Uống	Viên	1.000	8.400	8.400.000
17	N3.623	Spiramycin	750.000 UI	Hộp 24 gói	Thuốc cốm	Uống	Gói	40.000	1.100	44.000.000
18	N3.628	Sucralfat (dưới dạng hỗn dịch 30% sucrat)	1g	30 gói x 5ml	Hỗn dịch, gói 5ml	Uống	Gói	70.000	2.982	208.740.000
19	N3.687	Vitamin A + Vitamin D	5000UI + 400UI	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên nang mềm. Viên ép trong vỉ.	Uống	Viên	70.000	182	12.740.000
20	N3.703	Vitamin C + Rutin	100mg + 500mg	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên nén bao phim	Uống	Viên	60.000	2.499	149.940.000

TT	Mã số đấu thầu	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Quy cách, dạng bào chế, đường dùng			Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá mua thuốc tối đa (đồng)	Thành tiền (đồng)
21	N3.704	Vitamin C + Rutin	50mg + 50mg	Hộp 10vi x 10 viên	Viên bao đường	Uống	viên	500.000	204	102.000.000
22	N3.705	Vitamin E	1.000mg	H/3 vi/10 viên nang mềm	Viên nang mềm. Viên ép trong vi.	Uống	Viên	10.000	2.100	21.000.000
III	NHÓM 4: THUỐC CÓ CHỨNG MINH TƯƠNG ĐƯƠNG SINH HỌC DO BỘ Y TẾ CÔNG BỐ									
23	N4.28	Cefixim	50mg	Hộp/12 gói x 1,5g	Bột pha hỗn dịch	Uống	Gói	40.000	3.990	159.600.000
24	N4.84	Nifedipin	20mg	10 vi x 10 viên	Viên nén bao phim tác dụng kéo dài. Viên ép trong vi.	Uống	Viên	150.000	546	81.900.000
25	N4.87	Paracetamol	150mg	Hộp 24 gói x 1,5g	Thuốc bột sủi bọt. Gói 1,5g	Uống	Gói	50.000	1.273	63.650.000
Danh mục gồm có 25 mặt hàng									Tổng cộng	2.175.474.800

* Đơn giá mua thuốc là giá Giám đốc Sở Y tế đã phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu theo từng mặt hàng năm 2016 (Quý II/2016 đến hết Quý I/2017) và đã bao gồm tất cả các chi phí liên quan đến việc vận chuyển, thuế và các chi phí khác có liên quan...đến tận kho thuốc của bên mua.

Phụ lục 2:

GÓI THẦU SỐ 2: MUA THUỐC BIỆT DƯỢC

(Kèm theo Quyết định số 4300 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh Bình Định)



TT	Mã số đấu thầu	Tên hoạt chất	Nồng độ, Hàm lượng	Quy cách, dạng bào chế, đường dùng	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá mua thuốc tối đa (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	BD83	Domperidone	10mg	Hộp 10 vi x 10 viên Viên nén Uống	Viên	20.000	1.813	36.260.000
2	BD89	Dydrogesterone	10mg	Hộp 20 viên Viên nén bao phim Uống	Viên	500	6.816	3.408.000
3	BD250	Pipecuronium bromide	4mg	Hộp 25 lọ và 25 ống dung môi Bột pha tiêm Tiêm	Lọ + Ống	200	31.710	6.342.000
4	BD267	Rocuronium bromide	10mg/ml	Hộp 10 lọ x 5 ml Dung dịch tiêm tĩnh mạch Tiêm	Lọ	200	97.620	19.524.000
5	BD157	Iopromide	623.40mg/ml	Hộp 10 chai 50 ml Dung dịch tiêm hoặc tiêm truyền. Chai 50ml Tiêm	Chai	150	242.550	36.382.500
6	BD156	Iopromide	623.40mg/ml	Hộp 10 chai 100ml Dung dịch tiêm hoặc tiêm truyền. Chai 100ml Tiêm	Chai	50	420.000	21.000.000
Danh mục này gồm 6 mặt hàng.						TỔNG CỘNG		122.916.500

* Đơn giá mua thuốc là giá Giám đốc Sở Y tế đã phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu theo từng mặt hàng năm 2016 (Quý II/2016 đến hết Quý I/2017) và đã bao gồm tất cả các chi phí liên quan đến việc vận chuyển, thuế và các chi phí khác có liên quan... đến tận kho thuốc của bên mua.

Phụ lục 3

GỢI THẦU SỐ 3: MUA THUỐC CỔ TRUYỀN

(Kèm theo Quyết định số 4300/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh Bình Định)

TT	Mã số đầu thầu	Tên hoạt chất	Nồng độ, Hàm lượng	Quy cách, dạng bào chế, đường dùng	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá mua thuốc tối đa (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	N1.07	Actiso, Rau đắng đất/Biến súc, Bìm bìm biếc, Diệp hạ châu	100mg, 81,5mg, 8,5mg, 50mg	Hộp 2 vỉ x 20 viên Viên bao đường Uống	Viên	100.000	695	69.500.000
2	N1.34	Diệp hạ châu	250mg	Hộp 1 lọ x 90 viên Viên nén bao đường Uống	Viên	200.000	294	58.800.000
3	N1.74	Hoài sơn, Liên nhục, Liên tâm, Lá dâu, Lá vông, Bá tử nhân, Toan táo nhân, Long nhân	183mg, 175mg, 15mg, 91.25mg, 91.25mg, 91.25mg, 91.25mg, 91.25mg	Hộp 1 lọ x 100 viên Viên bao đường Uống	Viên	900.000	600	540.000.000
4	N1.98	Kim tiền thảo, Nhân trần, Hoàng cầm, Uất kim, Bình lang, Chi thực, Hậu phác, Bạch mao, Mộc Hương, Đại hoàng	1000mg, 250mg, 150mg, 250mg, 100mg, 100mg, 100mg, 500mg, 100mg, 50mg	Hộp 1 lọ x 45 viên Viên bao phim Uống	Viên	500.000	1.155	577.500.000
5	N1.114	Ngưu tất, Nghệ, Rutin	500mg, 500mg, 100mg	Hộp 1 lọ x 50 viên Viên nang cứng Uống	Viên	50.000	2.310	115.500.000
TỔNG CỘNG								1.361.300.000

Danh mục này gồm có 05 mặt hàng.

* Đơn giá mua thuốc là giá Giám đốc Sở Y tế đã phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu theo từng mặt hàng năm 2016 (Quý II/2016 đến hết Quý I/2017) và đã bao gồm tất cả các chi phí liên quan đến việc vận chuyển, thuế và các chi phí khác có liên quan...đến tận kho thuốc của bên mua.